

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 09/02/2022

V/v : Tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Xuân Ánh**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Hồ Thị Kim Luyến**

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Hương**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị Ngọc Diệp** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử công khai vụ án thụ lý số: 432/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Phan Kim Ch**, sinh năm 1956 (Có mặt)

Bị đơn: Ông **Lê Văn Ph**, sinh năm 1959. (Xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: 56/62, Lê Anh Xuân, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn Luật sư **Vũ Tố Quyên** – Văn phòng luật sư Tố Quyên thuộc đoàn luật sư thành phố Cần Thơ. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Phan Kim Ch cho rằng: Bà và ông Lê Văn Ph đã tiến đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 1990, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/1990 tại phường Thới Bình, TP Cần Thơ, tỉnh Cần Thơ (cũ nay là phường Thới Bình, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ. Trong quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, như ông Phúc không quan tâm cho gia đình, mọi chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình do bà lo liệu, ông Phúc thường xuyên chửi mắng, la lối bà. Nay bà xác định đã không thể hàn gắn với ông Phúc nên có đơn yêu cầu ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung

1/.Lê Đường Vũ (Nam) sinh 06/9/1990

2/.Lê Đường Lực(Nam) sinh 24/10/1993

Hiện con đã thành niên, có khả năng lao động, nên không yêu cầu về ai phải nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ông Lê Văn Ph cho rằng: Vợ chồng tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện từ năm 1990, có đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND phường Thới

Bình vào ngày 06/11/1990. Về mâu thuẫn ông cho rằng vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn đã lâu, sống không hạnh phúc, không thể hàn gắn được. Nay về quan hệ hôn nhân bà Chương xin ly hôn ông cũng đồng ý ly hôn, đồng thời ông cũng có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về con chung: Có 02 con chung đã thành niên

-Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa,

-Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu như nêu trên.

-Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày nguyên đơn bà Phan Kim Ch và ông Lê Văn Ph là vợ chồng, có đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn như đã trình bày, nay bà Chương xin ly hôn, ông Phúc cũng đồng ý ly hôn. Về con chung có 02 con chung đã thành niên, có khả năng lao động; Về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có. Từ những căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn bà Phan Kim Ch khởi kiện xin ly hôn với ông Lê Văn Ph nên tranh chấp giữa các đương sự là loại “Tranh chấp ly hôn” và bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn bà Phan Kim Ch theo bản sao trích lục hôn nhân ghi họ tên Phan Kim Ch, sinh năm 1958, nay căn cứ trích lục cải chính hộ tịch số 236/TLCCHT, ngày 17/11/2021 đã cải chính năm sinh từ năm 1958 thành năm 1956.

Đối với bị đơn ông Lê Văn Ph có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định.

[2]. Về nội dung: Xét về yêu cầu xin ly hôn của bà Phan Kim Ch và ông Lê Văn Ph bắt đầu chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1990, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/11/1990, nên được pháp luật công nhận ông, bà là vợ chồng. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, theo bà Chương cho rằng do ông Phúc không chăm lo gia đình, mâu thuẫn về tiền bạc chi tiêu trong gia đình, ông Phúc thường la, chửi bà. Còn đối với ông Phúc thì cho rằng vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn đã lâu, không thể hàn gắn được, nay bà Chương xin ly hôn ông cũng đồng ý.

Xét thấy với những mâu thuẫn của bà Chương, ông Phúc dẫn đến yêu cầu xin ly hôn như ông, bà trình bày, cũng đã xảy ra thời gian dài cho đến nay, nhưng ông, bà cũng không có biện pháp gì để hàn gắn lại. Trong quá trình Tòa án giải quyết và tại phiên tòa cũng đã động viên hòa giải bà Chương hàn gắn lại với ông Phúc, nhưng bà Chương vẫn cương quyết yêu cầu xin ly hôn, tại bản tự khai ông Phúc cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà Chương. Nên xét thấy mâu thuẫn của ông, bà đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này, thì mục đích hôn nhân cũng không đạt được, nên thiết nghĩ chấp nhận cho bà Chương và ông Phúc được ly hôn với nhau.

Về con chung : Ông, bà cho rằng có 02 con chung, đã thành niên có khả năng lao động, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi dưỡng và cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và Gia đình: Nguyên đơn được miễn nộp án phí, do là người cao tuổi, theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Xét lời trình bày của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 4; Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Phan Kim Ch

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phan Kim Ch được ly hôn với ông Lê Văn Ph.

- Về con chung: Có 02 con chung

1/. Lê Đường Vũ (Nam), sinh 06/9/1990

2/. Lê Đường Lực (Nam), sinh 24/10/1993

Bà Phan Kim Ch và ông Lê Văn Ph cho rằng các con đã thành niên, đều có khả năng lao động, nên không yêu cầu về nuôi dưỡng và cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình: Bà Phan Kim Ch được miễn nộp án phí do là người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Ninh Kiều;
- Chi cục THADS Q. Ninh Kiều;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa

BÙI XUÂN ÁNH